

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/12/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	17	0		19	0	
2		RP1+RCDM	7:25	15+7	0+0		6+16	0+0	CHUYỂN 8 PAX RP1-RCDM
3		P3+P9+RP2	7:25	5+0+16	0+0+0		4+0+18	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ P3-P9
4		RC5+RC6+RP1	7:25	3+6+13	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
5		RP3+RC4+BK16	9:25	16+6+0	0+0+0		15+5+2	0+0+0	
6		RP2+BK5+P7	9:25	18+2+2	0+0+0		17+3+1	0+0+0	
7		RP3+TD2+PVD2	9:25	16+0+6	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
8		P10+BK6+RC5	11:25	6+8+7	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
9		RP2+P1+TTC3	11:25	21+0+1	0+0+0		8+4+2	0+0+0	
10		RC3+CLO+RC6	11:25	12+0+8	0+0+0		6+4+12	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY RC5-1NG; RC6-4NG.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Dũng - Khánh	ETA: 10:40
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO THANH TUNG	BK THIE	69	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
2	BAGRAMOV A.G	BK THIE	53	1	3		90	KH-THAC	Russian
3	PHAM GIAP TRI	BK THIE	57	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VIET TUNG	BK THIE					73	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN MINH TAM	BK THIE	67-68	2	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG VAN THONG	BK THIE	54	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
7	HO DINH HUY	BK THIE	64	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐO VAN CUONG	BK THIE					70	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG QUANG	BK THIE	65	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	TANG MANH HA	BK THIE	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE ANH TUAN	BK THIE	61-62	2	6		57	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HUNG TUAN	BK THIE					75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN SON	BK THIE	63	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUY DU	BK THIE	59	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
15	TA MANH HUNG	BK THIE					71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VU KIEN	BK THIE	60	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HOANG	BK THIE	55-56	2	18		71	CO KHI	Vietnamese
18	NGUYEN CONG PHU	BK THIE	66	1	15		80	CO KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	17	106	1.339	0	19		
	TOTAL	18	17	106	1.339	0	19		
	WEIGHT KG			106	1.339	0			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: RP1 - RCDM	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - PTUÂN	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAMEDOV	RP1	63	1	5		85	KH-THAC	Russian
2	TRẦN MINH HIẾU	RP1	71-72	2	10		56	KH-THAC	Vietnamese
3	KAZAKOV	RP1	60	1	10		75	KH-THAC	Russian
4	ZELENSKY	RP1	68	1	5		80	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN VIỆT THÀNH	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC THIÊN	RP1	69	1	5	60	76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	67	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH HOÀN	RP1	66	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC PHONG	RP1	64-65	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	61-62	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TAO QUANG NGÂN	RP1	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TUÔNG ANH CẠC	RP1					65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC HỒNG	RP1	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	70	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG ĐÌNH BA	RP1	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	RCDM	61	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ ĐẠC TOÀN	RCDM	56-57	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI QUỐC VIỆT	RCDM	60	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG MINH DŨNG	RCDM	54	1	5	50	75	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ TRỌNG BĂNG	RCDM	58	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	HỒ ĐÌNH LỘC	RCDM	59	1	7		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TUÂN	RCDM	55	1	7		80	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	15	16	87	1.071	60	6+9		CHUYỂN 09 PAX TỪ RP1 SANG RCDM
2	RCDM	7	8	44	516	50	16		
TOTAL		22	24	131	1.587	110	22		
WEIGHT KG				131	1.587	110			

GRAND TOTAL: 1.828 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2018	TO: P3 - P9 - RP2	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHaì - ĐỨC - THẢO	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TIÊN TRÌNH	P3	78	1	10		57	PVC-PT	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TU	P3	79	1	6		55	PVC-PT	Vietnamese
3	PHAN NĂNG KHOA	P3	80	1	10		59	PVC-PT	Vietnamese
4	PHẠM VĂN BAN	RP2	75	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	70	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KHÁC SANG	RP2	80	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC KHANG	RP2	78	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH QUỐC TRƯỜNG	RP2	82	1	7		77	GETRACO	Vietnamese
9	BUI VĂN QUAN	RP2	84	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SƠN	RP2	73-74	2	10	60	70	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT NHƯỞNG	RP2	76	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	GARIBEKOV M. K	RP2	69	1	4		98	KH-THAC	Russian
13	VŨ ANH TÙNG	RP2					73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH DUY	RP2	79	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ ĐỨC LONG	RP2	77	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
16	NG. VĂN BAO TRUNG	RP2	71	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN LONG	RP2	81	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	83	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH YẾN	RP2	72	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	3	3	26	171	0	4+2		CHUYEN 02 PAX TU P3 SANG P9
2	P9	0	0	0	0	0	0		
3	RP2	16	16	81	1.104	60	18		
TOTAL		19	19	107	1.275	60	22		
WEIGHT KG				107	1.275	60			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: RC5 - RC6 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LBình - TÙNG - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAMBUROV E.N.	RC5	11	1	12	6	90	KH-THAC	Russian
2	FIRCOV	RC5	10	1	2		94	ANTOAN	Russian
3	HOANG TI	RC5					61	KH-THAC	Vietnamese
4	KRAMARENKO	RC6	41	1	5	50	68	D-HANH	Russian
5	HUYNH XUÂN TRƯỞNG	RC6					67	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG THANG	RC6					75	KH-THAC	Vietnamese
7	KAZIKOV	RC6	42	1	5		105	ANTOAN	Russian
8	NGUYEN TRỌNG KHANG	RC6	40	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH THI	RC6	43	1	4		112	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	33	1	5	35	91	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HUNG CUÔNG	RP1	28	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG THE ANH	RP1	36	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HUNG	RP1	40	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẦN THANH CÔNG	RP1					59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BA QUY	RP1	27	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	29	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	RP1	34	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ VU	RP1	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THUY	RP1	30	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH THẾ ANH	RP1	32	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN VĂN NGỌ	RP1	37-39	3	14		60	YTE	Vietnamese
22	LÊ QUANG HÀ	RP1	31	1	7		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

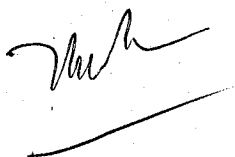
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	3	2	14	245	6	0		
2	RC6	6	4	23	488	50	0		
3	RP1	13	14	80	926	35	22		
TOTAL		22	20	117	1.659	91	22		
WEIGHT KG				117	1.659	91			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

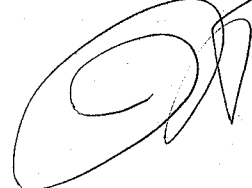
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: RP3 - RC4 - BK16	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - PTUẤN	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAKHIN RUSTEM	RP3	49	1	10		82	KH-THAC	Russian
2	PHẠM VĂN ANH	RP3	56	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN LINH	RP3	53-54	2	17	18	72	YTE	Vietnamese
4	ĐỖ QUANG HUNG	RP3	58	1	5	35	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANHTRUNG	RP3	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN HOA	RP3	47	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LÍNH	RP3	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN SƠN	RP3	52	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	46	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯU THẾ ANH	RP3	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	55	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	44	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUANG TRUNG	RP3					72	KH-THAC	Vietnamese
14	LUƠNG VĂN LUƠNG	RP3	50	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG XUAN HUNG	RP3	45	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN KHIÊM HIẾU	RP3	59	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH VĂN CÔNG	RC4	36	1	5	72	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TÂN	RC4	35	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	CHU TIẾN BÌNH	RC4	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI VĂN TUƠNG	RC4	37	1	3		60	PSV	Vietnamese
22	PHAN VĂN HỒNG	RC4	34	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

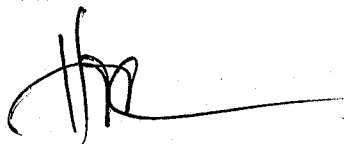
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	16	90	1.141	53	15		
2	RC4	6	6	33	407	72	5		
3	BK16	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	22	123	1.548	145	22		
WEIGHT KG				123	1.548	145			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

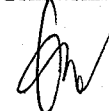
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2018	TO: RP2 - BK5 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: LBinh - TÙNG - MQUÂN	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	97	1	4	40	66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	88	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	98	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
5	TẠNG VĂN ĐỨC	RP2	89	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THAO	RP2					71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUANG LỢI	RP2	91	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN THANH TUẤN	RP2	90	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THANH	RP2	40	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ DUY QUYỀN	RP2	99,600	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	93	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN BẢO MINH	RP2	94-95	2	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RP2	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO ĐÌNH HUY	RP2	20	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	92	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN CÔNG HOÀNG	RP2	799	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN DUY HÙNG	RP2	23	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN THAI NGỌC	RP2	15	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	BK5	79	1	7	60	67	KH-THAC	Vietnamese
20	EFREMOV K.	BK5	78	1	10		78	CODIEN	Russian
21	CHU VĂN ĐẠT	P7	19	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
22	KRAVTSOV A.	P7	17-18	2	20		80	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	18	103	1,251	40	17		
2	BK5	2	2	17	145	60	3		
3	P7	2	3	26	141	0	1		
TOTAL		22	23	146	1,537	100	21		
WEIGHT KG				146	1,537	100			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: RP3 - TD2 - PVD2	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LHM - ĐỨC - THẢO	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ĐỨC BAY	RP3	27	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DOAN THANH	RP3	74	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG THE DUNG	RP3	73	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG VAN THUONG	RP3	79	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH DUONG	RP3	25	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN HIEN	RP3	26	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TU HAI	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG VU	RP3					75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DINH HO	RP3	78	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	28	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN THIEN PHUOC	RP3	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐAO CHI THANH	RP3	24	1	5		84	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAN	RP3	80,3000	2	18		55	CODIEN	Vietnamese
14	BUI ĐANG TIEN	RP3	31	1	5	70	68	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG ĐAI NGHIA	RP3	30	1	7	35	77	KHI	Vietnamese
16	PHAM VAN HUNG	RP3	23	1	7		75	KHI	Vietnamese
17	PHAM VAN Y	PVD2	07	1	12		79	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN HAI ĐANG	PVD2	27	1	15		79	DVL	Vietnamese
19	ĐANG VAN CHUNG	PVD2	08	1	7		71	DVL	Vietnamese
20	PHAM VAN ĐAM	PVD2	11	1	5		70	DVL	Vietnamese
21	TRAN QUOC HUONG	PVD2	10	1	11		100	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN SY TUAN.	PVD2	09	1	10		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	15	84	1.080	105	14		
2	TD2	0	0	0	0	10	2		
3	PVD2	6	6	60	471	0	6		
TOTAL		22	21	144	1.551	115	22		
WEIGHT KG				144	1.551	115			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

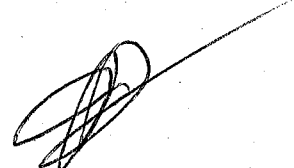
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: P10 - BK6 - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 13:50
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN HUNG	P10	97	1	7		55	PVE	Vietnamese
2	KIEU VĂN NGHIỆP	P10	91	1	7	15	55	PVE	Vietnamese
3	PHẠM HUY TÂN	P10	93	1	5		50	PVE	Vietnamese
4	BUI VĂN HÀ	P10	92	1	5		65	PVE	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐUNG	P10	96	1	8		55	PVE	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH THĂNG	P10	94-95	2	10		55	PVE	Vietnamese
7	LÊ TRUNG HIỆU	BK6	78-79	2	15		90	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG QUÂN	BK6	82	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
9	BIỆN XUÂN THĂNG	BK6	76-77	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ CÔNG NAM	BK6	80-81	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ DANH NGỌC	BK6	83-84	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG VĂN HỒNG	BK6	88-89	2	15		98	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HẠNH	BK6	85-86	2	17	40	58	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN SĨ HẢI	BK6	87	1	10	40	55	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN NAM THĂNG	RC5	17	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LINH	RC5	18	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CÚC	RC5	16	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY TUẤN	RC5	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	KOROGLEV R	RC5	13-14	2	17		70	KH-THAC	Russian
20	NGUYỄN HOANG AN	RC5	20	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HUÂN	RC5	15	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

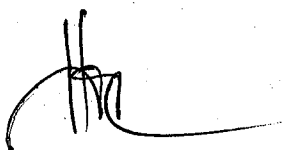
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	7	42	335	15	0		
2	BK6	8	14	109	566	80	13		
3	RC5	7	8	53	513	50	9		
TOTAL		21	29	204	1.414	145	22		
WEIGHT KG				204	1.414	145			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

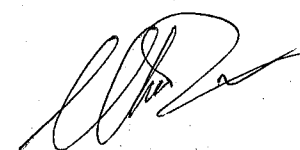
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2018	TO: RP2 - P1 - TTC3	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:05
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBình - MTuấn - MQUÂN	ETA: 13:55
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	RP2	56	1	3		60	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÂM	RP2	27	1	6		94	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TUÂN NGỌC	RP2	31-32	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN BÌNH	RP2	33-34	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN TRI	RP2	30	1	10	20	72	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ CẢNH TU	RP2	25	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁC THỊNH	RP2	26	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VŨ THUẬT	RP2	35	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LƯƠNG	RP2	28	1	7		74	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HOÀN	RP2	38-39	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	RP2	36-37	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
12	VANG HIEU NGUYEN***	RP2	40-41	2	17		107	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI HUY KHANH	RP2	29	1	5		50	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐẠO XUÂN THỌ	RP2	42	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
15	HA KIM LINH	RP2	48	1	4		50	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC TỊNH	RP2	45	1	5		82	GETRACO	Vietnamese
17	PHẠM HỮU MINH	RP2	43	1	7		55	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THIÊN	RP2	46	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
19	HỒ VĂN THAO	RP2	44	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
20	TRAN VAN VIET B	RP2	47	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
21	TRAN NGOC VAN	RP2	24	1	10		55	KHTHAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	84	1	4	20	57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	26	185	1.388	20	8		
2	P1	0	0	0	0	0	5		
3	TTC3	1	1	4	57	20	2		
TOTAL		22	27	189	1.445	40	15		
WEIGHT KG				189	1.445	40			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2018	TO: RC3 - CLO - RC6	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:10
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - THẢO	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN GIANG	RC3	52	1	4		72	GETRACO	Vietnamese
2	NGUYEN KIM SON	RC3	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CÔNG AN	RC3	51	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO TUAN ANH	RC3	60	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TAN HONG	RC3	59	1	4	30	64	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAU HUY HOANG	RC3	61-62	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM XUAN KHOA	RC3	56	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HUY MẠNH	RC3	58	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	HA VAN CANH	RC3	53	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOAN NGOC THUONG	RC3	57	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HỮU CHÍNH	RC3	55	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MẠNH THĂNG	RC3	54	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
13	HOANG VAN TUNG	RC6	13	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN TRUNG	RC6	15	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN TRUONG	RC6	17-18	2	11	15	60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐÌNH THANG	RC6	12	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ANH TUAN	RC6	16	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ MINH ĐỨC	RC6	92-93	2	18		90	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI QUANG HANH	RC6	14	1	6		58	CODIEN	Vietnamese
20	KIEU MINH QUYET	RC6	11	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	12	13	98	824	30	6		
2	CLO	0	0	0	0	15	4		
3	RC6	8	10	82	572	15	12		
TOTAL		20	23	180	1.396	60	22		
WEIGHT KG				180	1.396	60			

GRAND TOAL: 1.636 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/12/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK3	7:25	22+0	0+0		14+1	0+0	
2		TD3+CLO	9:25	4+18	0+0		2+15	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2018	TO: TD3 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - DTùng	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH NHẬT	TD3	23-24	2	18		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD3	21-22	2	18		80	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD3	99,700	2	16		75	NHA THAU	Vietnamese
4	LÊ CÔNG TRĂNG	TD3	19-20	2	17		65	NHA THAU	Vietnamese
5	ĐO NGỌC HOÀN	CLO	11	1	9		88	NHA THAU	Vietnamese
6	TÔ ANH TUÂN	CLO	10	1	10		74	NHA THAU	Vietnamese
7	NGUYỄN PHU VINH	CLO	09	1	4		60	NHA THAU	Vietnamese
8	LÊ VĂN TUÂN	CLO	19	1	10		70	NHA THAU	Vietnamese
9	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	12	1	5		80	NHA THAU	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	15	1	5		60	NHA THAU	Vietnamese
11	LÂM XUÂN TỬ	CLO	04	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG DUY LỸ	CLO	03	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN SANG	CLO	05	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGO HỒNG GIANG	CLO	18	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ HAI LONG	CLO	08	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ ANH TRĂNG	CLO	16	1	7	90	75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ SƠN TÍN	CLO	13-14	2	18		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC THẠCH	CLO	01	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
19	MAKAROV	CLO	02	1	7		93	KHOAN	Russian
20	ĐÌNH VIỆT DỪNG	CLO	20	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ ĐÌNH TUÂN	CLO	07	1	13		85	KHOAN	Vietnamese
22	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	06	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

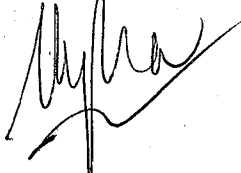
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	8	69	286	0	2		
2	CLO	18	19	130	1.263	90	15		
TOTAL		22	27	199	1.549	90	17		
WEIGHT KG				199	1.549	90			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

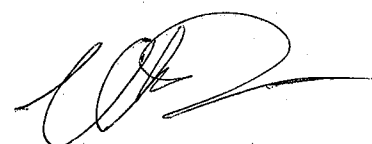
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2018	TO: TD1 - BK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1 <i>Xanh - 1</i>	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - DTùng	ETA: 09:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUANG LỤC*TT	TD1	25	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM HOÀ VIỆT	TD1	04-05	2	10		63	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD1	14	1	6		84	NHA THAU	Vietnamese
4	ĐINH CHÍ THAM	TD1	18	1	8		70	NHA THAU	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	TD1	10	1	9		65	NHA THAU	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	TD1	12	1	5		65	NHA THAU	Vietnamese
7	PHẠM QUANG LINH	TD1	19	1	10		60	NHA THAU	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH THUẬN	TD1	22	1	10		52	NHA THAU	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THANH	TD1	23-24	2	13		50	NHA THAU	Vietnamese
10	HOÀNG NGỌC BÌNH	TD1	20-21	2	8		70	NHA THAU	Vietnamese
11	HA MINH TUẤN	TD1	07	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN DUNG	TD1	26	1	5	90	64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TƯƠNG TỬ	TD1	06	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
14	LẠI ĐỨC LAM	TD1	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC THAI	TD1	02	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ XUÂN THƯƠNG	TD1	08	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRÌNH HỮU NGHĨA	TD1	01	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT THANH	TD1	15-16	2	11		67	KHOAN	Vietnamese
19	KHUẤT MINH VINH*MC-PVD	TD1	11	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	13	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM DẠNG NINH	TD1	17	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD1	03	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

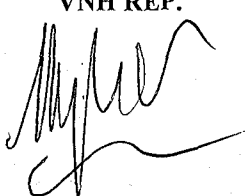
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	26	159	1.484	90	14		
2	BK3	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		22	26	159	1.484	110	15		
WEIGHT KG				159	1.484	110			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

